| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU NGANG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ | *Cầu Ngang, ngày 16 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn*: Ông Lâm Minh D, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn*: Bà Võ Thị N, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Minh D và bà Võ Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lâm Minh D và bà Võ Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Lâm Minh N sinh năm 1983; Lâm Minh H sinh năm 1986, Lâm Minh S sinh năm 1987, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng ông D và bà N không tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét .

- *Về nợ chung*: Ông D và bà N không tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Ông Lâm Minh D và bà Võ Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên xét ông D, bà N không phải chịu án phí theo Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Tranh**